SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG - QUẢNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28, NĂM HỌC 2025-2026, ÁP DỤNG TỪ NGÀY 30/3/2026 (BUỔI SÁNG)

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	11C1	11C2	11C3	11C4	11C5	12B1	12B2	12B3	12B4	12B5
Thứ 2	1					Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn	Toán	Thể dục	Ngữ văn	HĐTN	Ngữ văn	Vật lý	Địa lí
	2	Thể dục				Hóa học	Thể dục	Ngữ văn	Toán	Địa lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	GDKTPL	Lịch sử
	3	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ
	4	Vật lý	Ngữ văn	Toán	Địa lí							Thể dục	**GDKTPL1**		
	5	Hóa học	Ngữ văn	Toán	Vật lý								**GDKTPL1**		
Thứ 3	1	GDĐP	Hóa học	Vật lý	Tin học	Thể dục		Lịch sử		Toán	Vật lý	Toán	GDKTPL	Địa lí	Ngoại ngữ
	2	Hóa học	GDKTPL	Địa lí	Toán	Sinh học		Thể dục		Lịch sử	Hóa học	Toán	Vật lý	Toán	HĐTN
	3	Sinh học	Toán	Lịch sử	Toán	Tin học		Hóa học		GDQP	Ngoại ngữ	Hóa học	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán
	4	HĐTN	Toán	Tin học	Địa lí	Ngoại ngữ		GDQP		GDKTPL	Toán	Sinh học	Ngoại ngữ	Công nghệ	Toán
	5					**(P 5)**		**(P 6)**		**(P 12)**	Toán	Tin học		Công nghệ	
Thứ 4	1	Ngữ văn	Sinh học	Vật lý	Lịch sử		Ngữ văn				Ngoại ngữ	Ngữ văn	Lịch sử	Ngữ văn	GDKTPL
	2	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch sử	GDKTPL		Ngữ văn				Hóa học	Ngữ văn	Công nghệ	Ngữ văn	Ngoại ngữ
	3	Ngoại ngữ	Lịch sử	Ngữ văn	Vật lý		GDĐP				Sinh học	Hóa học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Ngữ văn
	4	Lịch sử	GDKTPL	Ngữ văn	Ngoại ngữ		Sinh học				Lịch sử	Ngoại ngữ	HĐTN	Ngoại ngữ	Ngữ văn
	5		Vật lý	GDKTPL			**(P 5)**								
Thứ 5	1	Hóa học	Ngoại ngữ	Địa lí	Toán			Ngữ văn	Thể dục	Công nghệ	Tin học	Toán	Toán	HĐTN	Ngoại ngữ
	2	Tin học	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán			Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán	Toán	Địa lí	GDKTPL
	3	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Tin học			Thể dục	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	Vật lý	Vật lý	Ngoại ngữ	Ngữ văn
	4	Toán	Ngữ văn	Toán	Địa lí			Vật lý	GDĐP	Thể dục	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDKTPL	Ngữ văn
	5			Tin học	GDKTPL			**(P 5)**	**(P 6)**	**(P 12)**	Vật lý	Ngữ văn			
Thứ 6	1	Ngữ văn	Vật lý	GDĐP	Ngoại ngữ	Thể dục	Hóa học		GDQP		Sinh học	Hóa học	Địa lí	Lịch sử	Công nghệ
	2	Ngữ văn	Sinh học	HĐTN	Lịch sử	Vật lý	GDQP		Thể dục		Hóa học	Vật lý	Lịch sử	Ngữ văn	Địa lí
	3	Vật lý	Hóa học	Ngữ văn	Ngữ văn	GDQP	Ngoại ngữ		Địa lí		HĐTN	Lịch sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Vật lý
	4	Ngoại ngữ	GDĐP	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa học	Thể dục		Vật lý		Vật lý	Sinh học	Ngữ văn	Vật lý	Lịch sử
	5	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	**(P 5)**	**(P 6)**		**(P 12)**		Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt
Thứ 7	1												**Toán**	**Ngữ văn**	**Toán**
	2												**Toán**	**Ngữ văn**	**Toán**
	3												**Ngữ văn**	**Toán**	**Ngữ văn**
	4												**Ngữ văn**	**Toán**	**Ngữ văn**
	5													**(P 3)**	**(P 4)**

Quảng Phú, ngày tháng 3 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG - QUẢNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 28, NĂM HỌC 2025-2026, ÁP DỤNG TỪ NGÀY 30/3/2026 (BUỔI CHIỀU)

Thứ	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	11C1	11C2	11C3	11C4	11C5	12B1	12B2	12B3	12B4	12B5
Thứ 2	1					Lịch sử	Lịch sử	Địa lí	Công nghệ	HĐTN	(P 8)	(P 7)	(P 9)	(P 10)	(P 11)
	2					GDĐP	Ngữ văn	Toán	GDKTPL	Vật lý	**Toán**				Toán
	3					Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	Lịch sử	Toán	**Toán**		GDKTPL	Thể dục	Toán
	4					Ngữ văn	Hóa học	Lịch sử	HĐTN	Toán	**Ngữ văn**		Địa lí	Toán	Thể dục
	5					Ngữ văn					**Ngữ văn**		Thể dục	Toán	
Thứ 3	1	(P 11)	(P 12)		(P 6)	Sinh học	Vật lý	GDKTPL	Ngoại ngữ	Công nghệ	(P 8)	(P 7)	(P 9)	(P 10)	
	2	Sinh học	Toán		HĐTN	Vật lý	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Địa lí	Thể dục		Toán	**GDKTPL2**	
	3	GDQP	Toán		Thể dục	Toán	Sinh học	Ngoại ngữ	Địa lí	Lịch sử	Thể dục	Vật lý	Toán	**GDKTPL2**	
	4	Toán	GDQP		Ngữ văn	Toán	Toán	Địa lí	Công nghệ	Ngoại ngữ	Tin học	Thể dục	Thể dục		
	5	Toán	Thể dục		Ngữ văn		Toán				Ngoại ngữ	Tin học			
Thứ 4	1														
	2														
	3										(P 1)	(P 2)	(P 3)		
	4										**Tin học**	**Sinh học**	**Ngoại ngữ**		
	5										**Tin học**	**Sinh học**	**Ngoại ngữ**		
Thứ 5	1			(P 6)		Ngoại ngữ	HĐTN	Ngoại ngữ	Toán	Vật lý	(P 8)	(P 7)	(P 9)	(P 10)	(P 11)
	2			Thể dục		HĐTN	Ngoại ngữ	Toán	Ngoại ngữ	GDKTPL		**Toán**		Toán	Công nghệ
	3			Ngoại ngữ		Vật lý	Lịch sử	Toán	GDKTPL	Ngữ văn		**Toán**		Toán	Thể dục
	4			Toán		Ngữ văn	Toán	GDKTPL	Lịch sử	Ngữ văn		**Ngữ văn**		Thể dục	Vật lý
	5			GDKTPL		Ngữ văn	Toán					**Ngữ văn**			
Thứ 6	1	(P 10)	(P 11)	(P 9)	(P 6)	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn	Lịch sử	(P 8)	(P 7)	(P 9)		
	2	Sinh học	Thể dục	Địa lí	Ngoại ngữ	Toán	Tin học	Lịch sử	Ngữ văn	GDĐP	**Vật lý1**	**Vật lý2**			
	3	Tin học	HĐTN	GDQP	GDĐP	Toán	Sinh học	GDĐP	Lịch sử	Ngữ văn	**Vật lý1**	**Vật lý2**			
	4	Ngoại ngữ	Sinh học	Thể dục	GDQP	Lịch sử	Vật lý	HĐTN	Vật lý	Ngữ văn			**Địa lí**		
	5	Thể dục	Ngoại ngữ		Thể dục	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt	Sinh hoạt			**Địa lí**		
Thứ 7	1										(P 1)	(P 2)		(P 1)	(P 3)
	2										**Lịch sử 1**	**Hóa học**			**Lịch sử 3**
	3										**Lịch sử 1**	**Hóa học**			**Lịch sử 3**
	4													**Lịch sử 2**	
	5													**Lịch sử 2**	

Quảng Phú, ngày tháng 3 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG